

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Hữu Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 04/09/1987; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Khu phố Long Khánh 1, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trương Hữu Dũng, Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Đồng Nai, số 9 Lê Quý Đôn, Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0937249195;

E-mail: dungth0406@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2012 đến 06/2025: Giảng viên tại Trường Đại học Đồng Nai

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đồng Nai

Địa chỉ cơ quan: Số 9 Lê Quý Đôn, Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 23 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: A0159593, ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 11 năm 2012, số văn bằng: A032434, ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 29 tháng 09 năm 2020, số văn bằng: QH02201800048, ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Cấu trúc vành không giao hoán và nhóm tuyến tính trên vành chia

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 17 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đủ tiêu chuẩn

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					285		285/306/270
2	2020-2021					405		405/441/270
3	2021-2022					390		390/447/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2		450		450/516/270
5	2023-2024					420		420/450/270
6	2024-2025					345		345/388,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Viết các bài báo khoa học bằng tiếng Anh, đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh, tham dự và trình bày báo cáo khoa học bằng tiếng Anh tại các hội thảo quốc tế về Toán học trong và ngoài nước.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Võ Mỹ Hạnh		X	X		06/2022 đến 11/2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	12/09/2023
2	Thái Thùy Tiên		X	X		09/2022 đến 02/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại	12/03/2024

							học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lý thuyết nhóm	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2022	2	CB	(3-60, 138- 160)	29/GXN-ĐHĐN ngày 11/4/2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu sự phân tích ma trận trên vành chia	CN	01/ĐHĐN-HĐ- NCKH, cấp Cơ sở	06/01/2022 đến 24/10/2023	24/10/2023, kết quả xếp loại: A (đạt trên 85 điểm

					theo thang 100 điểm)
2	Nghiên cứu về ma trận có vết bằng không	CN	02/ĐHĐN-HĐ- NCKH, cấp Cơ sở	10/11/2023 đến 15/10/2024	15/10/2024, kết quả xếp loại: A (đạt trên 85 điểm theo thang 100 điểm)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q _i)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<u>On almost subnormal subgroups and maximal subgroups in skew linear groups</u>	1	Có	International Electronic Journal of Algebra	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 0.235,</i> <i>Q4</i>		25, 35-42	01/2019
2	<u>A note on locally soluble almost subnormal subgroups in division rings</u>	1	Có	International Journal of Group Theory	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 0.111,</i> <i>Q4</i>		10, 1, 39- 46	03/2021
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	<u>On decompositions of matrices into</u>	4	Không	Electronic Journal of Linear Algebra	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		38, 123- 130	02/2022

	<u>products of commutators of involutions</u>				<i>IF: 0.860, Q2</i>			
4	<u>Almost subnormal subgroups in division rings with generalized algebraic rational identities</u>	3	Không	Journal of Algebra and Its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.689, Q2</i>		21, 4, 2250075-1-12	04/2022
5	<u>Decompositions of matrices over division algebras into products of commutators</u>	4	Có	Linear Algebra and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.103, Q1</i>		646, 119-131	08/2022
6	<u>On the algebraicity of bounded degree in division rings</u>	4	Không	Communications in Algebra	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.749, Q2</i>		50, 10, 4178-4187	10/2022
7	<u>A certain decomposition of infinite invertible matrices over division algebras</u>	3	Có	Linear and Multilinear Algebra	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.028, Q2</i>		71, 12, 1948-1956	10/2023
8	<u>Involution widths of skew linear groups generated by involutions</u>	4	Có	Linear Algebra and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.145, Q1</i>		679, 305-326	12/2023

9	<u>Products of traceless and semi-traceless matrices over division rings and their applications</u>	3	Có	International Journal of Algebra and Computation	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.596, Q2</i>	34, 3, 331-349	05/2024
10	<u>Involutions in certain rings</u>	1	Có	Bulletin of the Brazilian Mathematical Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.876, Q1</i>	55, 1-7	12/2024
11	<u>On Kursov's theorem for matrices over division rings</u>	2	Có	Linear Algebra and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.242, Q1</i>	704, 218-230	01/2025
12	<u>Reversibility in matrix rings and group algebras</u>	3	Có	Periodica Mathematica Hungarica	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.615, Q3</i>	90, 1, 203-216	03/2025
13	<u>Covering numbers with involutions in decomposing infinite matrices</u>	2	Có	Mathematical Communications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.475, Q4</i>	30, 27-37	03/2025
14	<u>Expressing matrices in $SL_n(F)$ as products of commutators of unipotent matrices</u>	2	Có	Electronic Journal of Linear Algebra	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.847, Q2</i>	41, 248-265	04/2025

15	<u>Products of commutators in certain rings</u>	2	Không	Journal of Algebra and Its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.736, Q2		24, 08, 2550188- 1-16	07/2025
16	<u>Images of multilinear polynomials on generalized quaternion algebras</u>	3	Có	Journal of Algebra and Its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.736, Q2		24, 09, 2550209- 1-18	08/2025
17	The multiplicative matrix Waring problem for algebraically closed division rings	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.886, Q2		Được nhận đăng	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 ([5] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [16] [17])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Trương Hữu Dũng